

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày

tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2498/QĐ-BKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2527/QĐ-BKHCN ngày 21/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực viễn thông và internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại các Tờ trình: số 158/TTr-SKHCN ngày 22/5/2026, số 159/TTr-SKHCN ngày 22/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 42 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2498/QĐ-BKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

nghe về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 2527/QĐ-BKH-CN ngày 21/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực viễn thông và internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - BTP;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, VX;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I							
LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET							
1.		Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông	Không đề xuất cắt giảm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: - Lệ phí: Không có. - Phí thiết lập mạng viễn thông công cộng: nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Mục I.2 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

						<p>thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</p> <p>- Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.</p>	
2.		<p>Hoàn trả mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Không đề xuất cắt giảm</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Nghị định số 115/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn".</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ</p>

							phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ
3.	1.013385	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (trừ doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết	Không quy định	Không quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

		lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông					
4.	1.004962	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của các doanh nghiệp viễn thông trừ doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

		thuộc trung ương và của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)					
5.	1.013370	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: 1. Phí - Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông. 2. Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP

						phép	ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông
6.	1.013379	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	12 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: 1. Phí - Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất,

						2. Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.	kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
7.	1.013376	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động

							<p>sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>
8.	1.013375	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực</p>

		hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/ NĐ-CP		CP ngày 29/4/2026			<p>quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
9.	1.013377	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn	10 ngày làm việc kể	Không đề xuất cắt	- Trung tâm Phục vụ	Phí: không có Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP

		thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	500.000 đồng/giấy phép	ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của
--	--	---	---	---	---	------------------------	---

							Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông
10.	1.013382	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Lệ Phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
11.	1.013384	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Lệ Phí: 500.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ

		truyền hình quốc gia	hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	phổ; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông
12.	1.013383	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của

			kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.				Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
13.	1.005444	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí thiết lập mạng viễn thông dùng riêng: 100.000.000 đồng/giấy phép (nộp một lần cho toàn bộ thời hạn giấy phép, bao gồm cả thời gian gia hạn) - Lệ Phí: 1.000.000/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
14.	1.005445	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết	Không đề xuất cắt giảm do đã	- Trung tâm Phục vụ hành chính	- Lệ phí: 500.000/giấy phép.	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP

			thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Phí: không.	ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông
15.	1.003370	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí: 500.000/giấy phép. - Phí: không	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

			trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.				- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
16.	1.003300	Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	22 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: - Phí thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông (nộp một lần cho toàn thời hạn giấy phép, bao gồm cả thời gian gia hạn): thu theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Mục I.3 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.

						<p>cấp giấy phép viễn thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông: 1.000.000 đồng/giấy phép. 	
17.	1.003249	Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	22 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ Phí: 500.000/giấy phép. - Phí: không. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.

18.	1.013381	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	22 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ Phí: 500.000/giấy phép. - Phí: không.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
19.	1.014012	Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	350.000 đồng/lần phân bổ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt

				29/4/2026			<p>Nam ".vn".</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông.
20.	1.014015	Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H phân bổ qua phương thức đấu giá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn". - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ

							phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ
21.	1.002655	Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: 06 ngày làm việc (bao gồm 05 ngày khắc phục và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ) - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy 	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15. - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

			<p>định: 08 ngày làm việc không tính thời gian xin gia hạn (gồm 07 ngày bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ</p>				
--	--	--	---	--	--	--	--

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1.	1.014394	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKH-CN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước

							của Bộ Khoa học và Công nghệ
2.	1.014389	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ	08 ngày làm việc	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ
3.	1.014390	Thay đổi, bổ sung, cấp lại	06 ngày làm việc	Không đề xuất cắt	- Trung tâm Phục vụ	Không quy định	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27

		giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ		giảm do đã được cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyên đổi số và các vấn đề chung. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ
II	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET						
4.	1.013912	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	Không quy định	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

			thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	giảm tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ ngày 29/4/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>
5.	1.013897	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ: Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>
6.	1.013900	Cấp giấy phép	15 ngày kể	7,5 ngày kể	- Trung tâm	Phí:	- Luật Viễn thông năm 2023.

		<p>cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	<p>từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ</p>	<p>từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ</p>	<p>Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	<p>không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ngày 29/04/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i> - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
--	--	---	--	--	---	--	--

							quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
7.	1.013903	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị	<i>10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.</i>	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã.	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</i> - <i>Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh</i> - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ: Phân cấp,</i>

		định số 163/2024/NĐ-CP					<p><i>cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</i></p> <p>- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>
8.	1.013904	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn	<i>10 ngày làm việc</i> kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- <i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP</i></p>

		thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP					<p>ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ: Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>
9.	1.013907	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện,	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã.	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các</p>

		không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương					<p>Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ: Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>
10.	1.013905	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</p>

		viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	hợp lệ của hồ sơ.	Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	Phục vụ hành chính công cấp xã.		<p>quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ngày 29/04/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
11.	1.013909	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Không đề xuất cắt giảm do đã được	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	Không quy định	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p>

		tăng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	hồ sơ	giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ngày 29/04/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
12.	1.013819	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của

		dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương					<i>Chính phủ: Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>
13.	1.013899	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông	<i>10 ngày làm việc</i> kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã.	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày

		cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).		29/4/2026			<p>14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ngày 29/04/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>
14.	1.013901	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời	7,5 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Phí: không có Lệ phí:	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện</p>

		<p>dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP</p>	<p>hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ</p>	<p>xét tính hợp lệ của hồ sơ</p>	<p>phổ; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	<p>500.000 đồng/giấy phép</p>	<p>pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ngày 29/04/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</i> - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt</p>
--	--	---	--------------------------------------	----------------------------------	---	-------------------------------	--

							động viên thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.
15.	1.013902	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	7,5 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i> - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ngày 29/04/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi</i>

							<p><i>quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</i></p> <p>- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</p>
16.	1.013906	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã.</p>	<p>Phí: không có</p> <p>Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép</p>	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- <i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</i></p> <p>- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu,</p>

							<p><i>nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</i></p> <p><i>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ngày 29/04/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i></p> <p><i>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/04/2026 về việc Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p>
17.	1.013976	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố	<i>10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ</i>	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã.	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- <i>Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa</i></p>

		định mặt đất).					<p><i>thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i></p> <p><i>- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.</i></p> <p><i>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ngày 29/04/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i></p> <p><i>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/04/2026 về việc Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p>
18.	1.013908	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng,	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ	Không quy định	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</p>

		loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông		Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	hành chính công cấp xã.		quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ngày 29/04/2026 về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>
19.	1.013877	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ	<i>16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i>	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ: Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>

		viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)					
20.	1.013911	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ: Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>
21.	1.013910	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Không đề xuất cắt giảm do đã được cắt giảm thời gian tại Nghị Quyết số	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ	Không quy định	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

				20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	hành chính công cấp xã.		quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. <i>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ: Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</i>
--	--	--	--	------------------------------	-------------------------	--	---